

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 15/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn A

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đ và bà Phạm Thị Bích L1.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn L, sinh năm 1992; tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1962 (đã chết) và Mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; anh, chị, em: có 04 người, lớn sinh năm 1988 và nhỏ sinh năm 1996; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/8/2022 bị Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi “trộm cắp tài sản”, L chưa nộp phạt.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 10/04/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 6 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/08/2017 về địa phương. Ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án đến 23/7/2019 về địa phương. Ngày

06/03/2020 bị Chủ tịch UBND xã H ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi: “sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong. Ngày 09/11/2022, L thực hiện hành vi: “trộm cắp tài sản” tại huyện T, tỉnh Ninh Thuận, hiện cơ quan điều tra huyện T đang thụ lý giải quyết.

Ngày 16/11/2022 bắt bị cáo để tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Kim N1, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Anh chị em: con út trong gia đình có 4 anh chị em. Lớn nhất sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 26/6/2020 bị Công an xã H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “trộm cắp tài sản”, T chưa nộp phạt.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 30/05/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/03/2015 về địa phương. Ngày 23/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 1 năm tù, về tội: “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù đến 10/08/2017 về địa phương. Ngày 22/01/2012 bị Chủ tịch UBND xã Hồng Thái ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, về hành vi: “sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong. Ngày 30/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, hiện chưa chấp hành án.

Ngày 01/11/2022 bắt bị cáo để tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Gín Cún P, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn HT, xã HN, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/9/2022, Nguyễn Tấn L, sinh năm 1992 ở thôn T, Xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận có nhu cầu sử dụng ma túy, L nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bằng cách cắt trộm dây điện của người dân bán lấy tiền mua ma túy sử dụng nên L lấy một cây kéo màu trắng và một bao tải màu xanh có sẵn tại nhà bỏ vào cốp xe mô tô biển số 86S2-6403 của L mua từ một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) rồi Lợi điều khiển xe chạy đến nhà Bùi Văn T, sinh năm 1993 ở cùng thôn (là bạn của L) thì gặp T đang ở nhà L rủ T “đi kiếm tiền” thì T hiểu ý

“đi kiếm tiền” là đi trộm cắp tài sản nên T đồng ý. L điều khiển xe chở T ngồi phía sau chạy từ nhà T xuống thị trấn C và chạy theo đường từ khu phố XQ đến khu vực Tân Mai thuộc thôn HT, xã HN, huyện B. L thấy nhiều rẫy thanh long của người dân dọc theo đường nên L dừng xe tại đất rẫy thanh long của nhà ông Gín Cún P, sinh năm 1969 ở thôn HT, xã HN, huyện B. L xuống xe dặn T ở lại trông xe rồi L đi bộ vào trong đất rẫy thanh long nhà ông P, L nhìn thấy đường dây điện sườn mắc vào các cột chạy dọc theo rẫy thanh long, không có người trông coi nên L quyết định cắt trộm dây điện nhà ông P, L đi bộ ra xe nơi T đứng đợi, L mở cốp xe lấy cây kéo và dặn T ở lại canh chừng. Sau đó, L đi bộ vào lại trong rẫy nhà ông P đến nơi đường dây điện sườn mắc vào các cột, L dùng kéo cắt đường dây điện thành hai đoạn dây và có độ dài khác nhau bỏ xuống đất. Sau đó, L bỏ cây kéo xuống đất, L cuộn tròn hai đoạn dây điện thành hai cuộn dây. Cuộn xong L lấy cây kéo bọc vào túi quần rồi ôm hai cuộn dây điện trộm được ra nơi dừng xe mô tô. Lợi kêu Tài lấy bao tải màu xanh ở trong cốp xe ra mở miệng bao để L bỏ hai cuộn dây điện vào. T mở cốp xe lấy bao tải màu xanh mở miệng bao để L bỏ hai cuộn dây điện vào. Sau khi bỏ hai cuộn dây điện vào bao, L để bao tải màu xanh, bên trong đựng hai cuộn dây điện lên phía sau yên xe mô tô. T ngồi sau ôm giữ bao tải đựng hai cuộn dây điện, L điều khiển xe chở T chạy theo đường cũ về nhà. Khi L điều khiển xe chở T cùng bao tải đựng hai cuộn dây điện đến khu phố XQ, thị trấn C, huyện B thì gặp lực lượng Công an thị trấn C đang tuần tra. Lực lượng công an thị trấn C nghi ngờ nên yêu cầu L dừng xe để kiểm tra, L dừng xe, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bên trong bao tải màu xanh đựng hai cuộn dây điện, L và T khai nhận hai cuộn dây điện trên là do T vào L lấy trộm của người dân tại xã HN. Công an thị trấn C báo cho Công an xã HN đến đưa T, L cùng tang vật về trụ sở công an xã HN làm việc. Sau khi làm việc, Công an xã HN chuyển hồ sơ cùng tang vật cho cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận Định giá tài sản số 60/2022/HĐĐG-TTHS ngày 27/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 147 mét dây điện hiệu Fadaco có thông số kỹ thuật: 19/2.25mm – 0.6/1.0 KV -75mm², có vỏ ngoài bọc nhựa màu đen đường kính 1,5cm, lõi kim loại màu trắng (gồm 19 lõi), mua mới năm 2016, trị giá 2.271.150 đồng.

Về tang, vật chứng: Công an xã HN tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 86S2-6403, 01 cây kéo kim loại màu trắng sáng nhãn hiệu C-Mart, 01 bao tải màu xanh, 02 cuộn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi kim loại màu trắng, hiệu Fadaco, sau đó chuyển cho cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với 02 cuộn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi kim loại màu trắng, hiệu Fadaco. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao 02 cuộn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi kim loại màu trắng, hiệu Fadaco cho bị hại Gín Cún P theo quy định.

01 cây kéo kim loại màu trắng sáng nhãn hiệu C-Mart, một bao tải màu xanh là công cụ Lợi dùng cho việc phạm tội. Xe mô tô biển số 86S2-6403, qua điều tra xác định do Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1988 ở thôn HL, xã HT, huyện B, tỉnh Bình Thuận đứng tên chủ sở hữu, T1 khai đã bán cho người khác (không rõ lai

lịch). Nguyễn Tấn L khai L mua chiếc xe mô tô trên của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch). L dùng xe mô tô trên vào việc phạm tội. Các vật chứng trên, Cơ quan điều tra sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để bảo quản, xử lý theo quy định.

Về phần dân sự: Bị hại Gín Cún P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS.HBB ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn L và Bùi Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 128/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện B; buộc bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.

Về tang, vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số 86S2-6403, 01 cây kéo kim loại màu trắng sáng nhãn hiệu C-Mart, 01 bao tải màu Xanh, 02 cuộn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi kim loại màu trắng, hiệu Fadaco, sau đó chuyển cho cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với 02 cuộn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi kim loại màu trắng, hiệu Fadaco. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao 02 cuộn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi kim loại màu trắng, hiệu Fadaco cho bị hại Gín Cún P theo quy định.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại Gín Cún P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Tấn L và Bùi Văn T không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Tấn L và Bùi Văn T trình bày: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/09/2022 tại rẫy thanh long nhà ông Gín Cún P ở thôn HT, xã HN, huyện B, Tỉnh Bình Thuận, do Nguyễn Tấn L và Bùi Văn T thực hiện hành vi lén lút cắt trộm 147 mét dây điện hiệu Fadaco của Gín Cún P trị giá 2.271.150 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn L và Bùi Văn T đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 16/CT-VKS.BB ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tấn L và Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 128/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện B; buộc bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Nguyễn Tấn L và Bùi Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 cây kéo kim loại màu trắng sáng nhãn hiệu C-Mart, một bao tải màu xanh là công cụ L dùng cho việc phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 cuộn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi kim loại màu trắng, hiệu Fadaco. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao 02 cuộn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi kim loại màu trắng, hiệu Fadaco cho bị hại Gín Cún P đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với xe mô tô biển số 86S2-6403, qua điều tra xác định do Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1988 ở thôn HL, xã HT, huyện B, tỉnh Bình Thuận đứng tên chủ sở hữu, T1 khai đã bán cho người khác (không rõ lai lịch). Nguyễn Tấn L khai L mua chiếc xe mô tô trên của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch). L dùng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại Gín Cún P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Tấn L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 16/11/2022.

* **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn T 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 128/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện B; buộc bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 01/11/2022.

*** Về tang, vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo kim loại màu trắng sáng nhãn hiệu C-Mart, một bao tải màu xanh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện B vào ngày 12/01/2023.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển số 86S2-6403 theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện B vào ngày 12/01/2023.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn L và Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/02/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn A